

Số: /QĐ-UBND

Tân Lợi, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Tân Lợi năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số: 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Tân Lợi khóa XX, kỳ họp thứ 7 về thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Văn phòng- Thống kê xã Tân Lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Tân Lợi năm 2024, như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan trường học, trạm y tế, và các xóm triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2024.

Điều 3. Văn phòng UBND, các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức và các ông bà trưởng xóm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Đồng Hỷ;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- UBND xã;
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu: VP UBND.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Dũng

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Tân Lợi)

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu		Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất nông nghiệp		Triệu đồng	100
2	Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm		Tấn	2.700
3	Cây chè	Diện tích trồng mới	Ha	0,5
		Diện tích chè kinh doanh	Ha	82
		Sản lượng chè búp tươi	Tấn	930
4	Lâm nghiệp	Trồng rừng mới	Ha	60
5	Chăn nuôi	Tổng đàn gia súc, gia cầm cuối kỳ, trong đó:	con	169.280
		Trâu, bò	con	780
		Lợn	con	8.500
		Đàn gia cầm	con	160.000
6	Thu ngân sách nhà nước trong cân đối		Triệu đồng	250
7	Xây dựng	Xây dựng đường bê tông nông thôn	m	1000
		Thực hiện các dự án xây dựng CSHT	Theo chỉ tiêu huyện giao	
8	Thu ngân sách nhà nước trong cân đối		Triệu đồng	250
9	Giáo dục, y tế	Duy trì trường học, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	Đơn vị	4
		Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%	10,6
10	Xã hội, môi trường	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (trong đó có VBCC)	%	72 (23)
		Giảm hộ nghèo đa chiều theo tiêu chí mới	Theo chỉ tiêu huyện giao	
		Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sinh hoạt HVS	%	96
		Tỷ lệ che phủ rừng	%	≥55
11	Danh hiệu Văn hóa	Hộ gia đình văn hóa	Hộ	91
		Làng văn hóa	%	100
		Cơ quan văn hóa	%	100
12	Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội		%	100
13	Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng - quân sự địa phương		%	100